

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi,
thu hồi giấy phép lái tàu**

Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung “Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu” ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 và “Quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2007;

Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2011.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ¹,

¹ Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung “Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu” ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 và “Quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có căn cứ ban hành như sau:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và thay thế Quyết định số 22/2004/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành “Quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép điều khiển các loại phương tiện giao thông đường sắt”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

“Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,”

Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Đường sắt ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải,”

QUY CHẾ
QUẢN LÝ SÁT HẠCH, CẤP, ĐỔI, THU HỒI GIẤY PHÉP LÁI TÀU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh²

Quy chế này quy định về quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu đối với người trực tiếp điều khiển phương tiện giao thông đường sắt hoạt động trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng có kết nối ray và không kết nối ray vào đường sắt quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường sắt quốc gia* là đường sắt phục vụ cho nhu cầu vận tải chung của cả nước và từng vùng kinh tế.
2. *Đường sắt đô thị* là đường sắt phục vụ cho nhu cầu vận tải trong thành phố, vùng ven đô.
3. *Đường sắt chuyên dùng* là đường sắt phục vụ cho nhu cầu vận tải riêng của tổ chức, cá nhân.
4. *Phương tiện giao thông đường sắt* là đầu máy, toa xe, toa xe động lực, phương tiện chuyên dùng di chuyển trên đường sắt.
5. *Tàu* là phương tiện giao thông đường sắt được lập bởi đầu máy và toa xe hoặc đầu máy chạy đơn, toa xe động lực, phương tiện động lực chuyên dùng di chuyển trên đường sắt.

² Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu” ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 và “Quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2007.

6. Giấy phép lái tàu (sau đây gọi là giấy phép) là chứng chỉ được cấp cho người trực tiếp điều khiển tàu.

7. Lái tàu là người trực tiếp điều khiển tàu.

8. Phụ lái tàu là người giúp lái tàu trong quá trình chạy tàu.

Chương II PHÂN LOẠI VÀ SỬ DỤNG GIẤY PHÉP

Điều 4. Các loại giấy phép và mẫu giấy phép

1. Giấy phép bao gồm các loại sau:

- a) Giấy phép lái đầu máy diesel (dùng cho cả lái toa xe động lực diesel);
- b) Giấy phép lái đầu máy điện (dùng cho cả lái toa xe động lực chạy điện);
- c) Giấy phép lái đầu máy hơi nước;
- d) Giấy phép lái phương tiện chuyên dùng đường sắt.

2. Mẫu giấy phép được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này.

Điều 5. Thời hạn hiệu lực của giấy phép

Thời hạn hiệu lực của giấy phép là 05 năm kể từ ngày cấp.

Điều 6. Sử dụng giấy phép

1. Người được cấp giấy phép chỉ được lái loại phương tiện giao thông đường sắt (có đẩy, kéo hoặc không có đẩy, kéo theo toa xe) đã quy định trong giấy phép, có trách nhiệm:

- a) Bảo quản giấy phép không để mất, hư hỏng;
- b) Mang theo giấy phép khi lái tàu;
- c) Chậm nhất 20 ngày trước khi giấy phép hết hạn phải làm thủ tục đổi giấy phép theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

2. Người không đảm nhiệm công tác lái tàu theo giấy phép từ 12 tháng trở lên thì giấy phép đó không còn giá trị, nếu muốn đảm nhiệm lại công tác lái tàu thì phải làm các thủ tục để được sát hạch, cấp giấy phép mới theo quy định của Quy chế này.

Điều 7. Thu hồi giấy phép

1. Giấy phép bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a) Lái tàu vi phạm các quy định an toàn giao thông đường sắt ở mức độ bị xử lý buộc thu hồi giấy phép theo quy định của pháp luật;
- b) Việc cấp giấy phép vi phạm quy định của Quy chế này.

2. Thủ trưởng doanh nghiệp trực tiếp quản lý người bị thu hồi giấy phép có trách nhiệm thu hồi giấy phép, gửi về Cục Đường sắt Việt Nam để xóa tên trong sổ cấp giấy phép.

3. Người đã bị thu hồi giấy phép nếu muốn đảm nhiệm lại công tác lái tàu thì phải làm các thủ tục để được sát hạch, cấp giấy phép mới theo quy định của Quy chế này.

Chương III

SÁT HẠCH, CẤP, ĐỔI GIẤY PHÉP

Điều 8. Nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép

1. Nội dung sát hạch bao gồm 2 phần:

- a) Lý thuyết;
- b) Thực hành.

2. Cục Đường sắt Việt Nam xây dựng nội dung chi tiết, quy trình sát hạch cấp giấy phép trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

Điều 9. Địa điểm sát hạch

Địa điểm tổ chức sát hạch phải có phòng thi lý thuyết riêng biệt và các loại phương tiện giao thông đường sắt, trang thiết bị chuyên môn bảo đảm cho việc thi thực hành phù hợp với loại giấy phép cần cấp.

Điều 10. Điều kiện để được sát hạch cấp giấy phép

1.³ Là cá nhân có đầy đủ quyền công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, độ tuổi từ 23 đến 55 đối với nam giới, từ 23 đến 50 đối với nữ giới, có giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe lái tàu của bệnh viện đa khoa cấp huyện (hoặc tương đương) trở lên.

2. Đã có bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt do cơ sở đào tạo cấp.

3. Đã qua thời gian làm phụ lái tàu an toàn liên tục 24 tháng trở lên.

4. Có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2011.

Điều 11. Thủ tục sát hạch cấp mới giấy phép lái tàu⁴**1. Trình tự thực hiện:**

a) Doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu sát hạch làm hồ sơ đề nghị sát hạch, nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, cá nhân; thời gian, địa điểm sát hạch; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản và hướng dẫn doanh nghiệp, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

c) Cục Đường sắt Việt Nam tổ chức sát hạch và cấp giấy phép lái tàu cho người trúng tuyển kỳ sát hạch.

2. Hồ sơ đề nghị sát hạch:**a) Thành phần hồ sơ đề nghị sát hạch bao gồm:**

- Đơn đề nghị có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý người đăng ký dự sát hạch theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe lái tàu của bệnh viện đa khoa cấp huyện (hoặc tương đương) trở lên;

- Bản sao bằng (hoặc chứng chỉ) tốt nghiệp chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt (có xác nhận của Thủ trưởng doanh nghiệp hoặc chứng thực) phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch do cơ sở đào tạo cấp;

- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4cm chụp trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**Điều 12. Quản lý sát hạch, cấp, đổi giấy phép**

1. Cục Đường sắt Việt Nam là cơ quan quản lý thống nhất công tác sát hạch, cấp, đổi giấy phép trong phạm vi cả nước, có trách nhiệm:

a) In ấn, phát hành, hướng dẫn và quản lý việc sử dụng giấy phép trong phạm vi cả nước;

b) Chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động sát hạch;

c) Xây dựng kế hoạch, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và trực tiếp quản lý đội ngũ sát hạch viên;

⁴ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2011.

d) Xây dựng biểu mẫu, sổ sách quản lý nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý sát hạch, cấp giấy phép;

đ) Lưu trữ, bảo quản hồ sơ sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép;

e) Nghiên cứu xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về sát hạch, cấp giấy phép để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2. Giấy phép do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam hoặc Phó Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam được Cục trưởng ủy quyền ký.

Điều 13. Hội đồng sát hạch

1. Hội đồng sát hạch do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam thành lập.

2. Thành phần của Hội đồng sát hạch:

a) Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam hoặc người được Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị quản lý người dự sát hạch;

c) Các thành viên khác của Hội đồng do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Hội đồng sát hạch chỉ làm việc khi có mặt Chủ tịch Hội đồng và tối thiểu 60% tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Kết luận đánh giá của Hội đồng sát hạch chỉ có hiệu lực khi được ít nhất 80% tổng số thành viên có mặt nhất trí;

c) Kết thúc kỳ sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sát hạch:

a) Chỉ đạo và kiểm tra công tác chuẩn bị cho kỳ sát hạch;

b) Chỉ đạo việc sát hạch theo đúng các quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Cục Đường sắt Việt Nam;

c) Phổ biến, hướng dẫn nội dung, quy trình, Quy chế sát hạch này và các quy định cần thiết khác cho các sát hạch viên;

d) Sắp xếp lịch sát hạch và tổ chức sát hạch;

đ) Tạm ngừng việc sát hạch và báo cáo Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam khi thấy không đủ điều kiện tổ chức kỳ sát hạch;

e) Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch và ký xác nhận biên bản, gửi lưu trữ các văn bản, tài liệu của kỳ sát hạch tại Cục Đường sắt Việt Nam;

g) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch quyết định xử lý, giải quyết các trường hợp vi phạm Quy chế sát hạch do Tổ sát hạch báo cáo.

Điều 14. Tổ sát hạch

1. Tổ sát hạch do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam thành lập, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng sát hạch.

2. Thành viên tổ sát hạch: Tổ sát hạch gồm Tổ trưởng và các Sát hạch viên.

3. Tiêu chuẩn của Sát hạch viên:

a) Có tư cách đạo đức tốt;

b) Có bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng với loại phương tiện người tham gia sát hạch đề nghị sát hạch, do cơ sở đào tạo cấp;

c) Đã qua thực tế công tác ít nhất 5 năm, trực tiếp làm lái tàu ít nhất 3 năm, am hiểu về phương tiện giao thông đường sắt và Quy trình, Quy phạm khai thác kỹ thuật đường sắt, Quy tắc an toàn chạy tàu;

a) Đã qua khóa huấn luyện về nghiệp vụ sát hạch và được Cục Đường sắt Việt Nam cấp thẻ sát hạch viên.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ sát hạch:

a) Kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, trang thiết bị chuyên môn phục vụ sát hạch và phương án bảo đảm an toàn cho kỳ sát hạch;

b) Phổ biến nội dung, quy trình sát hạch và kiểm tra việc chấp hành nội quy sát hạch;

c) Sát hạch thí sinh theo nội dung và quy trình quy định;

d) Lập biên bản, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy sát hạch theo quyền hạn được giao hoặc báo cáo Chủ tịch Hội đồng sát hạch giải quyết;

đ) Chấm thi và tổng hợp kết quả, đánh giá kỳ sát hạch để báo cáo Hội đồng sát hạch;

e) Sát hạch viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chấm thi. Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm chung về kết quả sát hạch.

5. Kết thúc kỳ sát hạch, Tổ sát hạch tự giải thể.

Điều 15. Cấp mới giấy phép

Giấy phép được cấp mới cho người đã tham dự kỳ sát hạch và được Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam ra quyết định công nhận trúng tuyển trong kỳ sát hạch.

Điều 16. Thủ tục cấp lại giấy phép lái tàu⁵**1. Trình tự thực hiện:**

a) Cá nhân bị mất hoặc bị hỏng giấy phép lái tàu xin cấp lại giấy phép lái tàu nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Cục Đường sắt Việt Nam;

b) Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì giải quyết theo quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản và hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện lại hồ sơ;

c) Cục Đường sắt Việt Nam đối chiếu với sổ gốc và cấp lại giấy phép lái tàu cho những người có hồ sơ đầy đủ theo quy định.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu:

a) Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Quy chế này;

- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4cm chụp trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 17. Đổi giấy phép**1. Nguyên tắc đổi giấy phép:**

a) ⁶ Chỉ đổi giấy phép cho những người đang đảm nhiệm công tác lái tàu trong những trường hợp sau:

- Những người đã có giấy phép do Cục Đường sắt Việt Nam cấp nhưng đã hết hạn sử dụng;

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2011.

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2007 Về việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu” ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 và “Quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2007.

- Những người đang đảm nhiệm công tác lái tàu trên đường sắt chuyên dùng không kết nối ray vào đường sắt quốc gia đến ngày Quyết định này có hiệu lực và đã có giấy phép lái tàu hoặc quyết định bố trí làm công tác lái tàu do Thủ trưởng Doanh nghiệp cấp Công ty cấp;”

b) Các giấy phép do Cục Đường sắt Việt Nam cấp theo quy định tại “Quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép điều khiển các loại phương tiện giao thông đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 22/2004/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, nếu còn hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng.

2. Thủ tục đổi giấy phép lái tàu⁷

a) Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu đổi giấy phép lái tàu nộp hồ sơ đề nghị đổi giấy phép lái tàu trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Cục Đường sắt Việt Nam;

- Cục Đường sắt Việt Nam tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ: nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì giải quyết theo quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản và hướng dẫn doanh nghiệp, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

- Cục Đường sắt Việt Nam đổi giấy phép lái tàu cho những người có hồ sơ đầy đủ theo quy định.

b) Thành phần hồ sơ đề nghị đổi giấy phép lái tàu bao gồm:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái tàu theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Quy chế này;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe lái tàu của bệnh viện đa khoa cấp huyện (hoặc tương đương) trở lên;

- Bản sao giấy phép lái tàu cần đổi có xác nhận của thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý;

- 03 ảnh màu cỡ 3 x 4cm chụp trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ.

c) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

⁷ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2011.

Điều 18. Thời hạn cấp mới, cấp lại, đổi giấy phép lái tàu⁸

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam ra Quyết định công nhận trúng tuyển với những người sát hạch đạt yêu cầu, Cục Đường sắt Việt Nam phải hoàn thành việc cấp giấy phép mới cho những người trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hoặc đổi giấy phép lái tàu đầy đủ theo quy định, Cục Đường sắt Việt Nam phải hoàn thành việc cấp lại giấy phép hoặc đổi giấy phép lái tàu.

Điều 19. Lệ phí sát hạch, cấp mới, cấp lại hoặc đổi giấy phép

Người tham gia kỳ sát hạch cấp giấy phép hoặc đề nghị đổi, cấp lại giấy phép phải trả lệ phí theo quy định hiện hành..

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN⁹

Điều 20. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam

1. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

⁸ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2011.

⁹ Điều 3 và Điều 4 của Quyết định số 37/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 8 năm 2007 về việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế quản lý sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu” ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 và “Quy định nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt” ban hành kèm theo Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2007 quy định như sau:

“**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.”

Điều 2 và Điều 3 của Thông tư số 04/2011/TT-BGTVT ngày 22 tháng 02 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế quản lý, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái tàu ban hành kèm theo Quyết định số 44/2005/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2011 quy định như sau:

“**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

2. Định kỳ vào tháng 11 hàng năm tổng kết công tác sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, báo cáo Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Trong quá trình thực hiện, tập hợp các kiến nghị, đề xuất, nghiên cứu trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết.

Điều 21. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị có liên quan

Nghiên cứu quán triệt, tổ chức phổ biến rộng rãi nội dung và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đến từng đối tượng có liên quan thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên liên hệ với Cục Đường sắt Việt Nam để báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất, kiến nghị, giải quyết những vấn đề tồn tại.

Điều 22. Công tác thanh tra

Vụ Tổ chức cán bộ và Thanh tra Bộ chủ trì phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam và các Cơ quan hữu quan định kỳ tổ chức thanh tra hoặc thanh tra đột xuất khi cần thiết việc thực hiện Quy chế này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 10/VBHN-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2013

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục 1
MẪU GIẤY PHÉP LÁI TÀU

1. Mặt trước

<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM</p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 20px auto; text-align: center;"> <p>ảnh 3 x 4</p> </div> <p>Số giấy phép.....</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p align="center">GIẤY PHÉP LÁI</p> <p>Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam</p> <p>Cấp cho :</p> <p>Ngày sinh:.....</p> <p>Nơi công tác:.....</p> <p>Ngày cấp :/...../.....</p> <p>Ngày hết hạn:...../...../.....</p>
---	--

2. Mặt sau

<p align="center">CHÚ Ý</p> <p>Người được cấp giấy phép phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mang theo giấy phép khi lái phương tiện giao thông đường sắt; 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa, giấy phép không có giá trị. 	<p align="center">CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM</p>
---	---

3. Quy cách

- a) Kích thước khung : 66 mm x 94 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ, các chữ khác màu xanh;
- c) Chất liệu giấy tốt, màu trắng, có in chữ “Cục Đường sắt Việt Nam” mờ màu vàng;
- d) Các dòng chữ khi cấp giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc in vi tính;
- e) Sau khi được ký, dán ảnh, đóng dấu nổi và dấu đỏ, giấy phép phải được ép plastic trước khi trao cho người được cấp.

Phụ lục 2
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Sát hạch, cấp giấy phép lái tàu

Loại

Kính gửi: CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Tên tôi là:.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Quê quán:

Nơi ở hiện nay:..... Điện thoại:

Đơn vị công tác hiện nay:.....

Số CMND..... Cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tại.....

Hiện tại có bị quản chế, cải tạo tại chỗ, đang bị khởi tố, điều tra hoặc đang thi hành án không?

Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng năm đến tháng năm	Công việc đảm nhiệm	Chức vụ	Nơi công tác

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự sát hạch để được cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham dự sát hạch.

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét cho tôi được dự sát hạch để cấp giấy phép lái tàu loại:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý
người đăng ký dự sát hạch**

Ông (Bà):

Hiện đang công tác tại Công ty (Xí nghiệp):.....

Có đủ các điều kiện để được tham dự sát hạch, cấp giấy phép lái tàu loại:.....

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét cho Ông (Bà) được dự sát hạch.

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Đổi (cấp lại) giấy phép lái tàu

Loại

Kính gửi: CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

Tên tôi là:

Sinh ngày: tháng năm..... tại.....

Quê quán:

Nơi ở hiện nay: Điện thoại:

Đơn vị công tác hiện nay:

Số CMND..... Cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tại.....

Hiện tại có bị quản chế, cải tạo tại chỗ, đang bị khởi tố, điều tra hoặc đang thi hành án không?.....

Tôi đã được Cục Đường sắt Việt Nam (hoặc Tổng cục Đường sắt, các Xí nghiệp liên hợp vận tải đường sắt KV 1, 2, 3) cấp giấy phép lái tàu:

Loại giấy phép:

Số giấy phép:.....

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xét, đổi (cấp lại) cho tôi giấy phép lái tàu:

Loại:

Lý do:

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý người đề nghị

Ông (Bà): là lái tàu, hiện đang công tác tại Công ty (Xí nghiệp):

Đã được Cục Đường sắt Việt Nam (hoặc Tổng cục Đường sắt, Các Xí nghiệp liên hợp vận tải đường sắt KV 1, 2, 3) cấp Giấy phép lái tàu:

Loại giấy phép:

Số giấy phép:

Hiện giấy phép của Ông (Bà)..... đã hết hạn sử dụng (bị mất, hư hỏng).

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam (đổi, cấp lại) giấy phép mới.

Loại:

Cho Ông (Bà):.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)